TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 20/2022/DS-ST
Ngày: 25-4-2022.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Trường.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

-Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thúy Viên M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 136/2 Nguyễn Văn Cừ, khu Kim S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn***: Chị Lê Thanh T, sinh năm 1989.

HKTT: Tổ 18, ấp Bà Ký, xã Long P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 121 Nguyễn Văn Cừ, khu Kim S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị M, chị T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thúy Viên M trình bày*:** Ngày 13/4/2021, chị Lê Thanh T có vay của chị số tiền 7000.000 đồng ; ngày 20/4/2021,

chị tiếp tục cho chị T vay số tiền 10.000.000 đồng, chị T hứa trả vào ngày 30/4/2021, chị T có viết giấy mượn tiền, đến hạn trả nợ chị T không trả cho chị, chị đến đòi nhiều lần, chị T trả được số tiền tổng cộng 3000.000 đồng vào các ngày 16/5/2021, ngày 30/5/2021 và ngày 14/6/2021. Số tiền còn lại 14.000.000 đồng đến nay chị T chưa trả cho chị.

Ngoài ra, chị T còn gửi con tại nhóm trẻ do chị làm chủ, chị T còn nợ tiền học tháng 4/2021 là 2.030.000 đồng, tổng cộng : 16.030.000 đồng.

Nay chị yêu cầu chị T trả cho chị số tiền là 16.030.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Chị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 23/01/2022, bị đơn chị Lê Thanh T trình bày : Chị có vay của chị Nguyễn Thúy Viên M hiện còn nợ số tiền 14.000.000 đồng và nợ tiền học của con chị là 2.030.000 đồng, tổng cộng : 16.030.000 đồng, chị đồng ý có trách nhiệm trả cho chị M số tiền 16.030.000 đồng, chị yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1000.000 đồng vào ngày 10 tây mỗi tháng.

Chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thúy Viên M, buộc chị Lê Thanh T có trách nhiệm trả cho chị M số tiền 16.030.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy Viên M, bị đơn chị Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M, chị T.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị M có cho chị T vay số tiền 17.000.000 đồng, chị T đã trả được 3000.000 đồng vào các ngày 16/5/2021, ngày 30/5/2021 và ngày 14/6/2021, số tiền còn nợ lại là 14.000.000 đồng, ngoài ra chị T còn gửi con tại nhóm trẻ do chị M làm chủ còn nợ tiền học tháng 4/2021 là 2.030.000 đồng. Nay chị M yêu cầu chị T có trách nhiệm trả số tiền là 16.030.000 đồng.

Chị T đồng ý trả cho chị M số tiền nợ là 16.030.000 đồng nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1000.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng nhưng chị M không đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị T trả cho chị số tiền trên, sau khi bản án có hiệu lực chị sẽ yêu cầu thi hành án sau.

Xét thấy, bị đơn chị T thừa nhận còn nợ của nguyên đơn chị M số tiền là 16.030.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị M là có cơ sở chấp nhận, chị T phải có trách nhiệm trả cho chị M số tiền 16.030.000 đồng.

Đối với yêu cầu của chị T được trả dần mỗi tháng 1000.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng, chị M không đồng ý mà đề nghị để án có hiệu lực sẽ yêu cầu sau.

Xét thấy, các đương sự không thỏa thuận được thời hạn trả nợ, vì vậy, chị M yêu cầu khi án có hiệu lực pháp luật sẽ yêu cầu là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Lê Thanh T phải chịu đồng án phí dân sự sơ thẩm là 801.500 đồng (16.030.000 đồng x 5%) (làm tròn: 801.000 đồng).

[9] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147 ; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thúy Viên M đối với bị đơn chị Lê Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Lê Thanh T phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thúy Viên M số tiền 16.030.000 đồng (mười sáu triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

2. Về án phí: Chị Lê Thanh T phải chịu 801.000 đồng (tám trăm lẻ một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thúy Viên M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004921 ngày 17/11/2021 của Chi cục thi hành dân sự huyện Long Thành.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Chị Nguyễn Thúy Viên M, chị Lê Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
-VKSND H. Long Thành.
-THA H. Long Thành.
-Các đương sự.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân | Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp – Phan Văn Trường | **Nguyễn Thị Kim Liên**